

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai
Số liệu chi ngân sách nhà nước năm 2024 đề nghị quyết toán

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu chi ngân sách nhà nước năm 2024 đề nghị quyết toán của trường THPT Nguyễn Công Trứ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban lãnh đạo, phòng tài vụ và các phòng ban có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phan Hồ Hải

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Công Trứ

Mã ĐVQHNS: 1040248

Mã cấp NS: 2



BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã D	Mã E	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E		1	2	3	4	5=1+3
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000		0	0	2.230.108.536	2.230.108.536	2.230.108.536
Phụ cấp khác	12	074	6149	00000		0	0	403.880.209	403.880.209	403.880.209
Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	12	074	6156	00000		0	0	35.640.000	35.640.000	35.640.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	074	6157	00000		0	0	39.150.000	39.150.000	39.150.000
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000		0	0	379.118.641	379.118.641	379.118.641
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000		0	0	66.903.256	66.903.256	66.903.256
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000		0	0	44.602.183	44.602.183	44.602.183
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000		0	0	22.301.088	22.301.088	22.301.088
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000		0	0	11.150.549	11.150.549	11.150.549
Nhà cửa	12	074	6907	00000		0	0	497.536.365	497.536.365	497.536.365
Tài sản và thiết bị chuyên dùng	12	074	6954	00000		0	0	110.975.000	110.975.000	110.975.000
Chi khác	12	074	7049	00000		0	0	96.049.600	96.049.600	96.049.600
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000		0	0	4.172.040.000	4.172.040.000	4.172.040.000
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000		0	0	12.070.678.594	12.070.678.594	12.070.678.594
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000		0	0	151.524.000	151.524.000	151.524.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000		0	0	456.068.864	456.068.864	456.068.864

Ngày ký: 04/02/2025 10:21:00
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000		0	0	2.484.000	2.484.000	2.484.000	2.484.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000		0	0	3.630.889.996	3.630.889.996	3.630.889.996	3.630.889.996
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000		0	0	16.821.000	16.821.000	16.821.000	16.821.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000		0	0	190.493.974	190.493.974	190.493.974	190.493.974
Thường thường xuyên	13	074	6201	00000		0	0	102.600.000	102.600.000	102.600.000	102.600.000
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000		0	0	2.110.667.912	2.110.667.912	2.110.667.912	2.110.667.912
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000		0	0	372.470.809	372.470.809	372.470.809	372.470.809
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000		0	0	248.313.870	248.313.870	248.313.870	248.313.870
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000		0	0	124.156.937	124.156.937	124.156.937	124.156.937
Các khoản đóng góp khác	13	074	6349	00000		0	0	62.078.468	62.078.468	62.078.468	62.078.468
Chi khác	13	074	6449	00000		0	0	316.042.200	316.042.200	316.042.200	316.042.200
Tiền điện	13	074	6501	00000		0	0	23.250.985	23.250.985	23.250.985	23.250.985
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	074	6601	00000		0	0	4.027.352	4.027.352	4.027.352	4.027.352
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000		0	0	20.222.400	20.222.400	20.222.400	20.222.400
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	13	074	6608	00000		0	0	20.115.700	20.115.700	20.115.700	20.115.700
Khoản điện thoại	13	074	6618	00000		0	0	12.600.000	12.600.000	12.600.000	12.600.000
Khoản công tác phí	13	074	6704	00000		0	0	27.000.000	27.000.000	27.000.000	27.000.000
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	074	7004	00000		0	0	22.000.000	22.000.000	22.000.000	22.000.000
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin truyền, liên lạc; chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy	13	074	7854	00000		0	0	31.171.800	31.171.800	31.171.800	31.171.800
Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	13	074	7951	00000		0	0	1.991.467.432	1.991.467.432	1.991.467.432	1.991.467.432
Chi lập Quỹ phúc lợi	13	074	7952	00000		0	0	829.778.097	829.778.097	829.778.097	829.778.097
Chi lập Quỹ khen thưởng	13	074	7953	00000		0	0	165.955.619	165.955.619	165.955.619	165.955.619
Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	13	074	7954	00000		0	0	331.911.238	331.911.238	331.911.238	331.911.238
Chi khác	14	074	6449	00000		0	0	17.891.031.668	17.891.031.668	17.891.031.668	17.891.031.668
Thường đột xuất	18	074	6202	00000		0	0	32.760.000	32.760.000	32.760.000	32.760.000

Thưởng khác		18	074	6249	00000	0	0	705.240.000	705.240.000	705.240.000
					Cộng:	0	0	50.073.278.342	50.073.278.342	50.073.278.342
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 2 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phùng Thị Hồng Nhung

Người ký: Mai Văn Đông
Ngày ký: 04/02/2025 13:27:35
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh

Mai Văn Đông

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 4 tháng 2 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: NGUYỄN THỊ HIỀN
Ngày ký: 04/02/2025 10:56:03
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Công Trứ

NGUYỄN THỊ HIỀN

Phan Hồ Hải

